

1000a

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7318 /UBND-CNN

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2018

V/v triển khai Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ, về công tác phòng, chống thiên tai (*File điện tử kèm theo*); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

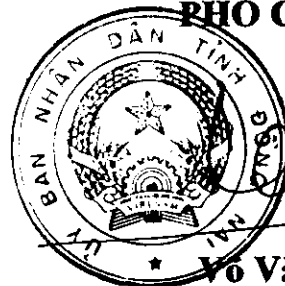
Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa nghiên cứu nội dung tại Mục 4, khoản b tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ; đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung có liên quan theo trách nhiệm và thẩm quyền được quy định tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

(Khoa.Cnn/362. trienkhaiNQPCCT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về công tác phòng, chống thiên tai

| | |
|--------------------|---------------|
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI | |
| ĐẾN | Số: 3161 A |
| | Ngày: 21/6/18 |
| | Chuyển: |

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở kết quả của Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống thiên tai ngày 29 tháng 3 năm 2018, biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, là một trong những thách thức lớn đối với phát triển bền vững của đất nước. Trong 20 năm gần đây, nước ta đã phải hứng chịu hầu hết các loại thiên tai (trừ sóng thần), gây tổn thất nặng nề về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, tác động xấu đến môi trường sống, sản xuất của Nhân dân (ước tính thiệt hại hàng năm từ 1,0÷1,5% GDP). Đặc biệt năm 2017, thiên tai dồn dập, bất thường, xuất hiện nhiều kỷ lục về các loại thiên tai như rét hại, nắng nóng, mưa lũ, bão, lũ quét, sạt lở đất.

Công tác phòng, chống thiên tai đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức bộ máy bước đầu được kiện toàn ở Trung ương; công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được nâng cao; hệ thống cơ sở hạ tầng và công trình phòng chống thiên tai ngày càng tốt hơn; ứng dụng khoa học công nghệ trong chỉ đạo, chỉ huy, lực lượng tham mưu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều bước tiến, tạo sự ổn định, niềm tin trong nhân dân, được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

Tuy nhiên, công tác phòng chống thiên tai vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém: chính quyền, người dân ở một số vùng còn chủ quan, chưa quan tâm đúng mức; công tác dự báo, cảnh báo chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng còn thấp; tổ chức bộ máy

còn bất cập, lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai thiếu cả về số lượng và chất lượng, phần lớn là kiêm nhiệm, tính chuyên nghiệp chưa cao, năng lực ứng phó còn nhiều hạn chế; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của các bộ ngành, địa phương chưa lường hết những tác động đến thiên tai và rủi ro thiên tai; thiếu nguồn lực cho phòng chống thiên tai;

Biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động nhanh và mạnh hơn so với dự báo đến thời tiết, thiên tai nước ta, đồng thời các hoạt động khai thác tài nguyên (nước, rừng, cát sỏi) phía thượng nguồn hệ thống sông Hồng, sông Mê Kông đã và đang làm gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, định hướng chiến lược, triển khai các giải pháp toàn diện, căn cơ, đồng bộ, huy động các nguồn lực và sự tham gia của toàn xã hội để phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai trong thời gian tới.

1. Quan điểm chỉ đạo:

a) Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn dân, toàn xã hội.

b) Phòng, chống thiên tai thực hiện theo hướng quản lý rủi ro tổng hợp theo lưu vực, liên vùng, liên ngành; xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình phải đánh giá đầy đủ các tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

c) Phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ" gắn với xây dựng cộng đồng an toàn, nông thôn mới.

d) Kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, theo hướng đa mục tiêu; khôi phục, tái thiết sau thiên tai đảm bảo tính bền vững và yêu cầu xây dựng lại tốt hơn; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ kết hợp với kế thừa những kinh nghiệm truyền thống.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

e) Bảo đảm thực thi các cam kết quốc tế về phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai mà Việt Nam tham gia.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung: Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015 - 2020.
- 100% chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình trên cả nước được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai.
- 100% lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn.
- Nâng lực dự báo, cảnh báo của ngành khí tượng thủy văn ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực.
- Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là đê điều, hồ đập, khu neo đậu tránh trú bão, đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.
- Chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế xã hội; 100% các khu vực ngập tràn thường xuyên bị ngập sâu được lắp đặt các thiết bị cảnh báo.
- 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư thường xuyên xảy ra thiên tai có nơi ở đảm bảo an toàn.

3. Giải pháp tổng thể:

a) Thể chế, chính sách:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp thông lệ quốc tế; có chế tài để thực thi hiệu quả các quy định pháp luật trong phòng, chống thiên tai, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.
- Ban hành chính sách cụ thể thúc đẩy xã hội hoá khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phòng chống thiên tai, nhất là trong nghiên cứu ứng dụng khoa học, đầu tư xây dựng công trình, cung cấp dịch vụ công và bảo hiểm rủi ro thiên tai.
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định và xây dựng lộ trình kiểm soát việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đảm bảo an toàn trước thiên tai.

b) Tổ chức, bộ máy:

- Kiện toàn, nâng tầm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, tăng cường trách nhiệm cá nhân của thành viên của Ban Chỉ đạo, chỉ huy trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai các cấp theo hướng đồng bộ, thống nhất, chuyên nghiệp, trên cơ sở sắp xếp lại các tổ chức hiện có, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trong tình hình mới trên nguyên tắc không tăng thêm đầu mối và biên chế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai các cấp từ Trung ương đến cơ sở theo hướng chuyên nghiệp, thường xuyên được đào tạo, tập huấn để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

c) Cơ sở hạ tầng:

- Đầu tư, nâng cao năng lực, khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều, hồ đập, các công trình phòng chống thiên tai; nâng cao khả năng tiêu thoát nước, quản lý chặt chẽ, hạn chế việc san lấp ao, hồ, triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án chống ngập úng đô thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh,...

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm tiếp nhận, xử lý thông tin kịp thời, hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, trước hết là trung tâm chỉ đạo, điều hành cấp quốc gia, cấp tỉnh, từng bước hiện đại hóa tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực.

- Đầu tư hiện đại hoá, tự động hóa hệ thống quan trắc, cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; đẩy mạnh xã hội hoá một số hoạt động khí tượng thủy văn, xây dựng hệ thống quan trắc chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

d) Thông tin, truyền thông, đào tạo:

- Đầu tư trang thiết bị phù hợp với từng vùng miền, khu vực, nhất là tại cơ sở, đảm bảo thông tin dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai của cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai, các cấp chính quyền đến được với người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai trong nhà trường, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở. Tổ chức tập huấn, truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng ứng phó các tình huống thiên tai phù hợp với đặc thù các vùng, miền.

đ) Nguồn lực tài chính:

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính cho phòng, chống thiên tai để chủ động trong xây dựng kế hoạch hàng năm và xử lý khi có tình huống

bất thường, nhất là xử lý khẩn cấp sự cố công trình sau thiên tai; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia vào cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn và phòng, chống thiên tai.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, dự phòng ngân sách cho phòng chống thiên tai; nghiên cứu hoàn thiện các quy định liên quan đến quỹ phòng chống thiên tai và bảo hiểm rủi ro thiên tai, quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để sử dụng linh hoạt, hiệu quả, kịp thời phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

e) Khoa học công nghệ: Ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ trong quan trắc theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành, ứng phó thiên tai. Tập trung ứng dụng công nghệ viễn thám, tin học, tự động hoá, trực tuyến trong quan trắc, giám sát, quản lý, khai thác, dự báo, truyền cơ sở dữ liệu và vận hành ứng phó theo thời gian thực; ứng dụng vật liệu mới, giải pháp mới trong phòng, chống thiên tai.

g) Hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông và các quốc gia trong khu vực. Phối hợp với các tổ chức quốc tế trong hoàn thiện khung khổ pháp lý, xây dựng chiến lược quản lý rủi ro thiên tai và phát triển cơ sở dữ liệu về rủi ro thiên tai. Tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

h) Một số giải pháp trọng tâm đối với các vùng miền:

- Miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ: Xác định khu vực nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét để triển khai đồng bộ các giải pháp công trình, phi công trình, tổ chức thông tin cảnh báo, dự báo, điều chỉnh sản xuất nhằm hạn chế thiệt hại về người, đảm bảo sinh kế bền vững phù hợp với tập quán từng khu vực.

- Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ: Đảm bảo an toàn đê điều, quản lý chặt chẽ quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch đê điều, quy hoạch sử dụng đất nhất là sử dụng đất bãi sông để bảo vệ không gian thoát lũ. Nâng cao mức bảo đảm an toàn chống lũ cho hệ thống đê sông, hồ chứa nước xung yếu.

- Duyên hải miền Bắc, miền Trung: Tập trung nâng cao năng lực ứng phó lũ lớn, bão mạnh và siêu bão; xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp cho lưu vực sông; xử lý công trình hạ tầng (vật kiến trúc, đường giao thông) gây cản trở thoát lũ, tăng ngập lụt.

- Tây Nguyên: Xây dựng công trình cấp nước, trữ nước để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Tăng cường giám sát, dự báo nguồn nước; tổ

chức vận hành hiệu quả các hệ thống thủy lợi để trữ nước ngọt; đẩy mạnh sử dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn.

- Đồng bằng sông Cửu Long: Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Một số nhiệm vụ cụ thể:

a) Các bộ, cơ quan trung ương:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai:

+ Nâng cao năng lực đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, hiện đại hóa các công cụ hỗ trợ điều hành theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc xây dựng, cập nhật kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp, phương án ứng phó thiên tai theo từng cấp độ rủi ro thiên tai.

+ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chỉ đạo, tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã với nòng cốt là dân quân tự vệ nhằm nâng cao năng lực dân sự trong ứng phó thiên tai tại cơ sở; hoàn thành trong năm 2020.

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc đưa nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và kế hoạch phát triển của các bộ, ngành; kiểm soát việc đầu tư công trình hạ tầng để hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.

+ Chỉ đạo rà soát, kiểm tra, xây dựng phương án đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai, đề điều, hồ đập trước mùa mưa lũ hàng năm. Tổ chức theo dõi công tác khắc phục hậu quả, phục hồi sau thiên tai; chỉ đạo, kiểm tra giám sát và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sử dụng nguồn lực hỗ trợ, phục hồi tái thiết sau thiên tai.

- Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

+ Xây dựng phương án chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng Quy chế sử dụng số điện thoại khẩn cấp dùng chung cho các tình huống tìm kiếm cứu nạn (112), Đề án quy định trang phục cho các lực lượng tìm kiếm cứu nạn chuyên trách, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

+ Tổ chức thực hiện việc đầu tư phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai: Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Thủy lợi, Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 nhằm đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp thông lệ quốc tế, tạo điều kiện điều phối, sử dụng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả quỹ phòng chống thiên tai, trình Chính phủ trong năm 2018. Hoàn thiện quy định tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ trong nước và quốc tế bảo đảm nhanh gọn, kịp thời, công bằng, minh bạch.

+ Rà soát, hoàn thiện Chiến lược quốc gia phòng chống, giảm nhẹ thiên tai đến năm 2030 tầm nhìn 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp quốc gia giai đoạn 2018 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.

+ Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, quản lý, khai thác đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Rà soát tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong xây dựng đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai nhằm bảo đảm an toàn trước thiên tai.

+ Xây dựng các đề án phòng, chống thiên tai khu vực miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên; phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2019. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành Dự án tổng thể di dời dân cư khẩn cấp phòng tránh lũ quét, sạt lở đất các tỉnh miền núi, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2018.

+ Phối hợp với các cơ quan tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn, phổ biến các giải pháp, mô hình công trình và phi công trình hiệu quả với chi phí phù hợp để phòng, chống lũ, bão, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai và xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất (trung tâm chỉ đạo điều hành) của cơ quan làm công tác tham mưu chỉ đạo ở trung ương, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ ra quyết định, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đưa vào sử dụng trong năm 2020. Chỉ đạo tu bổ, nâng cấp đê điều, hồ đập, đẩy nhanh xây dựng khu neo đậu tránh trú bão.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương nâng cao năng lực cơ quan thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh và đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai các cấp; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai; hiện đại hóa thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị bảo đảm an toàn và giám sát tàu thuyền hoạt động trên biển.

+ Chỉ đạo chuyển đổi sản xuất thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, tưới, tiêu, cấp nước.

+ Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nhất là với các nước trong khu vực, các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông trong phòng chống thiên tai.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Tập trung theo dõi diễn biến thiên tai, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ chỉ đạo ứng phó. Chú trọng đầu tư phát triển công nghệ quan trắc, ứng dụng công nghệ dự báo hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai xuất hiện nhanh, quy mô vừa và nhỏ. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, nhất là trong công tác quan trắc, cảnh báo sớm; xây dựng các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống quan trắc, giám sát, cung cấp dịch vụ về khí tượng thủy văn.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng trạm khí tượng thủy văn đối với các hạng mục công trình phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo Luật Khí tượng thủy văn.

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với thực tiễn, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020. Cập nhật, công bố kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng chi tiết làm cơ sở để rà soát, xây dựng phương án ứng phó.

+ Tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

+ Kiểm tra, giám sát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, đảm bảo vận hành an toàn, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, khai thác hiệu quả tài nguyên nước. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp để cập nhật tự động dữ liệu thông tin vận hành hồ chứa trước năm 2020.

+ Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên các sông xuyên biên giới nhằm chủ động trong phòng chống thiên tai.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án “Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam”, làm cơ sở cho việc quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư, sơ tán, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai.

- Bộ Quốc phòng:

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong chỉ đạo cập nhật, rà soát, bổ sung và kiểm tra thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

+ Thường xuyên tổ chức, chỉ đạo tổ chức các khóa huấn luyện, tập huấn, diễn tập sát thực tế, đảm bảo xử lý hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

+ Đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị và đặc điểm thiên tai từng vùng, địa phương để nâng cao hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn.

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các địa phương và nhân dân ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

+ Chủ động thúc đẩy hợp tác với quân đội các nước trong khu vực và quốc tế về huấn luyện, đào tạo, diễn tập; trao đổi kinh nghiệm ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn thiết thực, hiệu quả.

- Bộ Công an:

+ Triển khai có hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; thường xuyên đầu tư trang bị, nâng cấp phương tiện, trang thiết bị, tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao năng lực cho lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Chỉ đạo lực lượng công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai, môi trường, tài nguyên nước, tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác cát sỏi và lập bến bãi tập kết trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông.

+ Sẵn sàng phương án đảm bảo an ninh trật tự, cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông, tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống thiên tai.

- Bộ Công Thương:

+ Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy định về quản lý an toàn đập, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời theo thời gian thực thông tin về hồ chứa, vận hành hồ chứa cho cơ quan dự báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai theo quy định; nâng cao năng lực cán bộ đáp ứng yêu cầu vận hành; xây dựng công cụ tính toán, giám sát phục vụ công tác vận hành hồ và cảnh báo lũ cho vùng hạ du.

+ Chỉ đạo đảm bảo an toàn trước thiên tai đối với hầm lò, khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; xây dựng phương án dự phòng, khôi phục nhanh hệ thống điện sau thiên tai để phục vụ công tác khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất, phục vụ dân sinh.

+ Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, nhất là vùng sâu, vùng xa; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ khi thiên tai xảy ra; xây dựng phương án ổn định thị trường sau thiên tai. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế để huy động hàng hóa của doanh nghiệp cho khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tế hiện nay.

- Bộ Giao thông vận tải:

+ Lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện phát triển giao thông vận tải phù hợp với chiến lược và kế hoạch phòng, chống thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là ngập lụt, sạt lở.

+ Chỉ đạo xây dựng, triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không trong mùa mưa bão.

+ Kiểm tra, rà soát các tuyến đường giao thông gây cản trở thoát lũ, đặc biệt tuyến quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam qua khu vực miền Trung; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp khắc phục, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.

+ Quy hoạch và xây dựng khu neo đậu cho tàu thuyền vận tải tránh trú bão; hướng dẫn tàu vận tải, tàu hàng neo đậu an toàn khi có bão, lũ; chỉ đạo kiểm tra, có giải pháp hiệu quả đảm bảo an toàn cho tàu vận tải, tàu hàng khi có thiên tai.

+ Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự trữ, phương tiện và lực lượng sẵn sàng khắc phục sự cố, đảm bảo giao thông luôn thông suốt khi có sự cố, thiên tai.

+ Chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và an toàn hàng hải trên hệ thống Đài thông tin duyên hải.

- Bộ Xây dựng:

+ Chỉ đạo, đôn đốc việc ban hành tiêu chuẩn xây dựng công trình bảo đảm an toàn chống bão phù hợp với từng vùng, miền; chỉ đạo lập phương án đảm bảo an toàn đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật và có giải pháp bảo vệ, phòng ngừa, khắc phục sự cố khi xảy ra thiên tai.

+ Xây dựng, ban hành hướng dẫn chi tiết nhà an toàn với bão mạnh, siêu bão, chống lũ, sạt lở đất, lũ quét, phù hợp với đặc thù và tập quán từng vùng miền, hoàn thành trong năm 2018.

+ Rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến tiêu, thoát nước có tính tới tác động của biến đổi khí hậu; chỉ đạo địa phương rà soát quy hoạch, xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, chủ động triển khai các phương án, giải pháp khắc phục ngập úng khi mưa lớn, nhất là tại các đô thị.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác truyền thông, tuyên truyền, đưa tin trong phòng, chống thiên tai. Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; hoàn thành trong năm 2018. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng, đề xuất phương án bảo đảm thông tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai sử dụng Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiệu quả, phù hợp với điều kiện nước ta phục vụ quan trắc, giám sát, cảnh báo thiên tai, trọng tâm là mưa, lũ quét, sạt lở đất khu vực miền núi và sạt lở bờ sông, bờ biển; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến, giải pháp mới trong phòng chống thiên tai (xây dựng nhà chống bão, đê di động, đập ngăn mặn, kè bảo vệ bờ, thu và tích trữ nước ngọt,...). Nghiên cứu, phát triển giống cây trồng có khả năng chịu hạn, mặn, ứng ngập tốt hơn nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo, tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đào tạo kiến thức, phổ biến kỹ năng về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở từ năm 2020. Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, thiết bị, dụng cụ học tập và cơ sở hạ tầng giáo dục khi xảy ra tình huống thiên tai, đặc biệt là bão, mưa lũ, rét đậm, rét hại; đầu tư xây dựng trường học kết hợp điểm sơ tán dân đảm bảo yêu cầu an toàn khi xảy ra thiên tai.

- Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, thống nhất hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức cơ quan chuyên trách phòng, chống thiên tai các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai theo nguyên tắc không tăng thêm đầu mối và biên chế, hoàn thành trong năm 2019.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các bộ, địa phương rà soát, tổng hợp, cân đối đề xuất nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ phòng chống thiên tai cấp bách như: đầu tư khắc phục sự cố, nâng cấp đê điều, hồ đập, xử lý sạt lở, di dân khẩn cấp, xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, đầu tư cơ sở vật chất cơ quan tham mưu

chỉ đạo phòng chống thiên tai ở trung ương và các hoạt động khoa học công nghệ phục vụ phòng chống thiên tai. Chỉ đạo cụ thể và hiệu quả việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

- Bộ Tài chính: Cân đối nguồn lực để kịp thời hỗ trợ khắc phục thiên tai theo quy định; xử lý khẩn cấp sự cố đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, di dời dân cư khẩn cấp phòng chống lũ quét, sạt lở đất,... theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Chủ trì phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách tài chính bền vững cho phòng, chống thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2019.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Kiện toàn cơ quan chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp.

- Rà soát, kiện toàn cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo nguyên tắc không tăng thêm đầu mối và biên chế.

- Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương, bố trí nguồn lực, đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cơ quan làm công tác tham mưu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương. Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở trước mắt là tại cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm lõi cốt, thời gian hoàn thành trong năm 2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai, đưa thông tin đến thôn, bản và người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Rà soát, hoàn thiện và chủ động bố trí nguồn lực thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp, phương án ứng phó thiên tai tương ứng từng cấp độ rủi ro thiên tai, nhất là lũ lớn, bão mạnh, siêu bão, sạt lở đất, lũ quét, đảm bảo sát với thực tiễn.

- Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai, tổ chức diễn tập để rút kinh nghiệm cho phù hợp với thực tế của địa phương.

- Quản lý chặt chẽ, triển khai thực hiện kế hoạch thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai, bảo đảm thu đúng, thu đủ, sử dụng hiệu quả cho công tác phòng, chống thiên tai. Tất cả các địa phương phải thực hiện thu trong năm 2018.

- Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn trước mùa lũ hàng năm, nhất là hồ đập, đê điều, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý an toàn đập; giám sát vận hành hồ chứa và đảm bảo thông tin cho người dân vùng hạ du khi xả lũ.

- Rà soát thực trạng sử dụng đất ven biển, ven sông; quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép đất tại khu vực này. Xây dựng quy định về hành lang an toàn khu vực ven biển, ven sông, kênh rạch phù hợp với thực tế của địa phương, không để phát sinh công trình nằm trong khu vực không bảo đảm an toàn; thời gian hoàn thành trong năm 2019. Xây dựng kế hoạch, từng bước di dời công trình dân dụng và công nghiệp vi phạm hành lang an toàn khu vực ven biển, ven sông nhằm giảm thiểu nguy cơ sạt lở, hướng tới phát triển bền vững; thời gian hoàn thành trước năm 2025.

- Điều chỉnh quy hoạch, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm vùng miền, thích ứng với thiên tai, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất.

- Thực hiện lồng ghép phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai.

c) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng để chủ động phòng, tránh, ứng phó thiên tai cho người dân.

d) Các bộ, ngành khác, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động khắc phục hạn chế, yếu kém trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thời gian qua, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó hiệu quả các tình huống thiên tai.

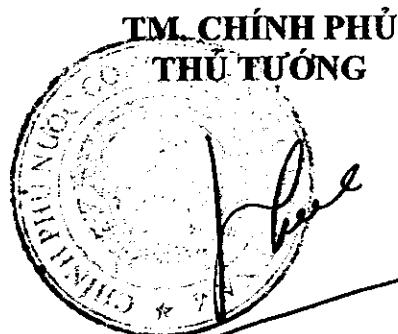
5. Tổ chức thực hiện:

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước ngày 15 tháng 8 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 8 năm 2018. Giao Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm.

b) Đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp đẩy mạnh tham gia và giám sát, tuyên truyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
các Vụ: TH, NC, CN, KTTH, KGVX, QHDP, TCCV;
- Lưu: VT, NN (3), Tuyenh. 201-



Nguyễn Xuân Phúc